

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ vào các điều 29, 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Phạm Thị D, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ chỗ ở: Phường T1, quận D, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 01/11/2003 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị D là hợp pháp. Quá trình chung sống được thời gian khoảng 10 năm thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Anh P và chị D đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2014 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, anh P và chị D đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của anh P và chị D nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 02/7/2004 và cháu Nguyễn Xuân G, sinh ngày 01/4/2009. Nay ly hôn, anh P và chị D thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung. Cụ thể: Anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Đ và cháu Nguyễn Xuân G cho đến khi cháu Đ, cháu G đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với anh P và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D thống nhất thỏa thuận: Anh P tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo yêu cầu của pháp luật. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự nên cần chấp nhận.

[5]. Ngày 10/11/2022, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự về đoàn tụ nhưng không thành. Anh P và chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ, thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D tự nguyện thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 02/7/2004 và cháu Nguyễn Xuân G, sinh ngày 01/4/2009. Nay ly hôn, anh P và chị D thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung, cụ thể: Anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân Đ và cháu Nguyễn Xuân G cho đến khi cháu Đ và cháu G đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với anh P và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân P và chị Phạm Thị D thỏa thuận: Anh P tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền anh P đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006180 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Nguyễn Xuân P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ  
THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hiền**